

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VTV
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VTV

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VTV CONSTRUCTION SOLUTIONS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109402941

3. Ngày thành lập: 03/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 116 Phạm Văn Đồng, Tổ 2, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961653168

Fax:

Email: tuyenvv.thinhphat@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
4.	Khai thác và thu gom than non	0520
5.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
6.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản (không hoạt động tại trụ sở)	0899
7.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm Chi tiết: - Sản xuất va li, túi xách và các loại tương tự, bằng da, da tổng hợp hoặc bất cứ nguyên liệu nào khác như nhựa, vải dệt, sợi hoặc bìa các tông được lưu hoá, với điều kiện các nguyên liệu này sử dụng cùng công nghệ dùng để xử lý da; - Sản xuất dây đeo đồng hồ phi kim (từ vải, da, nhựa);	1512
8.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
9.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
10.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
11.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
12.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
13.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
14.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

15.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất sạc ắcquy ở trạng thái rắn; - Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; - Sản xuất chuông điện; - Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện; - Sản xuất máy đổi điện trạng thái rắn, máy đổi điện, pin nhiên liệu, cung cấp năng lượng điều chỉnh và không điều chỉnh, cung cấp năng lượng liên tục; - Sản xuất máy cung cấp năng lượng liên tục (UPS); - Sản xuất dây dụng cụ, dây phụ trợ và các bộ dây điện khác với dây và kết nối cách điện; - Sản xuất tụ điện, điện trở, và các thiết bị tương tự, máy gia tốc;	2790
16.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác Chi tiết: - Sản xuất máy bơm không khí hoặc chân không, máy nén khí; - Sản xuất máy bơm cho chất lỏng, có hoặc không có thiết bị đo; - Sản xuất máy bơm thiết kế cho máy với động cơ đốt trong: bơm dầu, nước hoặc nhiên liệu cho động cơ mô tô... - Sản xuất vòi và van công nghiệp, bao gồm van điều chỉnh và vòi thông; - Sản xuất vòi và van vệ sinh; - Sản xuất vòi và van làm nóng; - Sản xuất máy bơm tay;	2813
17.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
18.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
19.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng;	2829
20.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
21.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
22.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như : + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao),	3290
23.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
24.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
26.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
27.	Tái chế phế liệu	3830
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
31.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
32.	Xây dựng công trình điện	4221
33.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
34.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
35.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

36.	Xây dựng công trình thủy	4291
37.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
38.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299(Chính)
40.	Phá dỡ	4311
41.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
42.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
46.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chông ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uôn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển	4390
47.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ Đấu giá	4610
48.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
49.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng như: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong khai thác than đá, quặng, khai thác dầu khí như máy khoan, máy nghiền sàng, máy nén... - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
52.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.	4669
53.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

54.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình (Khoản 8 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp (Khoản 8 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Thiết kế cơ - điện công trình (Khoản 8 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Thiết kế cấp - thoát nước công trình (Khoản 8 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Các lĩnh vực cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng (Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Giám sát công tác xây dựng (Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình (Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Kiểm định xây dựng (Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Quản lý tổng mặt bằng xây dựng công trình (Điều 22 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Quản lý công tác thiết kế xây dựng, gia công chế tạo và cung cấp vật tư, thiết bị, chuyển giao công nghệ, đào tạo vận hành (Điều 22 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Quản lý hoạt động thi công xây dựng, các kết nối với công việc của các nhà thầu phụ (Điều 22 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Điều phối chung về tiến độ thực hiện, kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường tại công trường xây dựng (Điều 22 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Hành nghề định giá xây dựng (Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP)	7110
55.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
56.	Quảng cáo (trừ loại nhà nước cấm)	7310
57.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
58.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
59.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê: - Thiết bị điện và đồ gia dụng; - Thiết bị điện cho gia đình	7729

60.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
61.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
62.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
63.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
65.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm	2732
66.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
67.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 180.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ NGỌC HẬU	Xóm 4 Hùng Tiến, Xã Giao Tiến, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	200,000	163038069	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	200,000		
2	VŨ VĂN TUYẾN	Số 116 Phạm Văn Đồng, Tổ 2, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	108.000	1.080.000.000	60,000	036080009788	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	108.000	1.080.000.000	60,000		

3	QUÁCH THỊ LÝ	Số 116 Phạm Văn Đồng, Tổ 2, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	360.000.000	20,000	017185000309
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	36.000	360.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ VĂN TUYẾN**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: **27/02/1980**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy chứng thực cá nhân: **036080009788**

Ngày cấp: **24/02/2020**

Nơi cấp: **Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số 116 Phạm Văn Đồng, Tổ 2, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Chỗ ở hiện tại: **Số 116 Phạm Văn Đồng, Tổ 2, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội